TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **ĐộcLập - Tự Do - Hạnh Phúc**
Bản án số: 35/2020/HNGĐ-ST. Ngày: 06-5-2020. *V/v: Ly hôn.*	**NHÂN DANH** **NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Với thành phần:

* Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Trí Cường.

- Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hồ Phong và bà Công Thị Minh Lợi.

* Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lưu Việt Thắng.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan, Kiểm sát viên.

Ngày 06-5-2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân & gia đình đã thụ lý số 11/2020/TLST-HNGĐ ngày 14-01-2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2020/QĐXX-ST ngày 25-4-2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị NTTM, sinh năm 1987.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Số 3 ngách 57/121 Kim Ngưu, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Nơi ở: Số 47 Elite Terrace, Singapore 458800. (*Xin xét xử vắng mặt*).

Người được ủy quyền nhận văn bản tố tụng của chị NTTM là chị Ngô Thị Mai, sinh năm 1996. Hộ khẩu thường trú: Xã Cẩm Lĩnh, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội. Nơi ở: Căn hộ số 1601, khu B, tòa nhà M3-M4, số 91 Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. (*Có mặt tại phiên tòa*).

- Bị đơn: Anh NTTM, sinh năm 1982.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Số 3, ngách 57/121 Kim Ngưu, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội. (*Có mặt tại phiên tòa*).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Chị NTTM và anh NTTM tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND phường Phố Huế, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội ngày 21-01-2008.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chị NTTM và anh NTTMchung sống cùng gia đình có mẹanh NTTM là bà Đặng Thị Dung tại số nhà 3ngách 57/121 Kim Ngưu, phường

Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Vợ chồng chị NTTM và anh NTTM sinh được 02 con chung là Phạm Đức Hiếu, sinh ngày 17-4-2008 và Phạm Mi Lan, sinh ngày 02-11-2011. Từ tháng 01-2016 chị NTTM sang Singapore làm ăn. Cũng từ đó vợ chồng ly thân.

Ngày 17-12-2019, chị NTTM xin ly hôn anh NTTM. Thủ tục xin ly hôn của chị NTTM đã được hợp pháp lãnh sự. Lý do chị NTTM xin ly hôn là vì: Sau thời gian chung sống đã phát sinh mâu thuẫn do tính không hợp, xảy ra bạo lực gia đình. Anh NTTM nhiều lần đánh đập vợ trước mặt cha mẹ chồng và các con. Thậm chí anh NTTM đánh đập vợ tại nơi công cộng dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày thêm căng thẳng. Chị NTTM không chấp nhận những hành động này của anh NTTM nên tìm giải pháp sống và làm việc tại Singapore. Chị NTTM xin ly hôn để ổn định cuộc sống. Cùng yêu cầu ly hôn, chị NTTM xin nuôi con chung là Phạm Mi Lan và đề nghị anh NTTM nuôi con Phạm Đức Hiếu. Chị NTTM không yêu cầu đóng góp tiền nuôi con. Chị NTTM khai vợ chồng không tài sản chung, không nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh NTTM thừa nhận quá trình kết hôn, có 02 con chung, không tài sản chung và nợ chung như chị NTTM trình bày. Anh NTTM khai mâu thuẫn vợ chồng do nguyên nhân tế nhị nên không trình bày cụ thể. Năm 2014 chị NTTM đã từng bỏ nhà đi 01 năm sau chuyến nghỉ mát Sầm Sơn. Sau đó chị NTTM lại về chung sống với anh NTTM khoảng 01 năm rồi lại tự ý bỏ sang Singapore và không liên lạc với gia đình, chồng con. Anh NTTM khai đã nhiều lần liên lạc qua điện thoại với chị NTTM để tìm cách giải quyết dứt điểm quan hệ hôn nhân nhưng không được. Anh NTTM nhất trí với yêu cầu xin ly hôn cũng như quan điểm phân chia trách nhiệm nuôi con chung của chị NTTM.

Tại phiên tòa:

- Chị NTTM xin xét xử vắng mặt.
- Anh NTTM giữ quan điểm, đề nghị như đã nêu trên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Hà Nội phát biểu ý kiến như sau:

+ Về tố tụng: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng.

+ Về nội dung: Mâu thuẫn vợ chồng giữa anh NTTM và chị NTTM đã trầm trọng, thời gian xa cách đã lâu. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị NTTM. Giao con chung là Phạm Mi Lan cho chị NTTM nuôi dưỡng. Giao con chung là Phạm Đức Hiếu cho anh NTTM nuôi dưỡng. Về tài sản chung, công sức và nợ chung do các đương sự không yêu cầu giải quyết nên đề nghị

không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1]. Chị NTTM là đương sự xin ly hôn trong khi đang ở nước ngoài nên vụ án Hôn nhân & Gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết tại Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Chị NTTM đã cung cấp đầy đủ lời khai, tài liệu, chứng cứ và xin xét xử vắng mặt là phù hợp quy định tại điểm a khoản 5 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[3]. Hôn nhân giữa chị NguyễnThị Trà My và anh NTTM trên cơ sở tìm hiểu, yêu thương và tự nguyện đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền là hôn nhân hợp pháp.

[4]. Trong cuộc sống chung giữa vợ chồng chị NguyễnThị Trà My và anh NTTM sớm phát sinh mâu thuẫn. Mặc dù mỗi bên đưa ra lý do khác nhau về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn nhưng đều thể hiện là quan điểm sống không phù hợp. Như hai bên thừa nhận thì thời gian mâu thuẫn đến nay đã lâu, đã ly thân và không còn hạnh phúc vợ chồng nên không thiện chí chung sống. Xét thấy cuộc sống chung của vợ chồng chị NguyễnThị Trà My và anh NTTM không tồn tại trên thực tế, mục đích hôn nhân không đạt được nên đều có nguyện vọng chấm dứt hôn nhân là phù hợp quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân & Gia đình. Cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị NTTM.

[5]. Chị NguyễnThị Trà My và anh NTTM đều khai có 02 con chung là Phạm Đức Hiếu, sinh ngày 17-4-2008 và Phạm Mi Lan, sinh ngày 02-11-2011. Hai bên tự nguyện thống nhất chị NTTM trực tiếp nuôi con chung là Phạm Mi Lan và anh NTTM nuôi con Phạm Đức Hiếu. Hai bên không phải đóng góp tiền nuôi con cho nhau. Sự thỏa thuận này của đương sự phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân & Gia đình, phù hợp với nguyện vọng của con chung đã trình bày tại Tòa án nên được chấp nhận.

[6]. Về tài sản, công sức và nợ chung: Chị NguyễnThị Trà My và anh NTTM đều khai không tài sản chung, không công và nợ phát sinh trong quá trình chung sống nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

[7]. Về án phí: Chị NTTM phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 26-12-2016 của Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[8]. Anh NTTM được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án theo quy định tại khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị NTTM được quyền kháng cáo trong hạn 01 tháng kể từ ngày được tống đạt bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định tại khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, Điều 464, điểm d khoản 1 Điều 469, Điều 477 và Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 122, Điều 123 và Điều 127 Luật Hôn nhân & Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 26-12-2016 của Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Chị NTTM được ly hôn anh NTTM.

2. Về con chung:

- Chị NguyễnThị Trà My và anh NTTM có 02 con chung là Phạm Đức Hiếu, sinh ngày 17-4-2008 và Phạm Mi Lan, sinh ngày 02-11-2011.
- Giao chị NTTM trực tiếp nuôi con chung là Phạm Mi Lan, sinh ngày 02-11-2011.
- Giao anh NTTM trực tiếp nuôi con chung là Phạm Đức Hiếu, sinh ngày 17-4-2008.
- Ghi nhận sự tự nguyện của chị NTTM và anh NTTM không yêu cầu đóng góp tiền nuôi con chung cho nhau.
- Chị NTTM và anh NTTM được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, công và nợ chung: Chị NTTM và anh NTTM không yêu cầu giải quyết.

4. Chị NTTM phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 13911 ngày 10-01-2020 tại Cục thi hành án dân sự Hà Nội.

5. Án xử công khai sơ thẩm, chị NTTM được quyền kháng cáo trong hạn 01 tháng kể từ ngày được tống đạt bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật. Anh NTTM được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ./.

Nơi nhận:
- *VKSND thành phố Hà Nội;*
- *Cục THADS thành phố Hà Nội;*
- *Các đương sự;*
- *UBND phường Phố Huế, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội;*
- *Lưu HS/VPTA;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Trí Cường